

# Sách Đa-ni-ên - Số bốn mươi lăm

*Sự biến đổi mang tính biểu tượng: Giải mã bí ẩn về "Điều Hằng Ngày" trong Sách Đa-ni-ên*

Jeff Pippenger  
2024-01-09

“Sự hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên được William Miller xem là biểu tượng của La Mã ngoại giáo hoặc của chủ nghĩa ngoại giáo, nhưng trong những ngày sau rốt nó là biểu tượng của sự chối bỏ các lễ thật nền tảng của William Miller. Nó đại diện cho sự kết thúc của một cuộc nổi loạn bắt đầu vào năm 1863, khi người ta bác bỏ sự hiểu biết của Miller về “bảy lần” của Môi-se trong Lê-vi Ký 26. Khi phong trào Phục Lâm bác bỏ việc xác định đúng “sự hằng ngày” là chủ nghĩa ngoại giáo, họ đã biến biểu tượng của Sa-tan thành biểu tượng của Đấng Christ. Ê-sai chỉ ra rằng công việc này là làm cho mọi sự bị đảo lộn. Việc bác bỏ “sự hằng ngày” được thiết lập vào những năm 1930 (thế hệ thứ ba của phong trào Phục Lâm), nhưng nó đã là một vấn đề gây tranh cãi từ năm 1901 (thế hệ thứ hai của phong trào Phục Lâm). Cũng như Y-sơ-ra-ên cổ đại, sự từ bỏ chân lý từng bước đã dẫn đến việc chấp nhận một sai lầm chứa đựng những yếu tố của tội không thể tha thứ.

Tội không thể tha thứ đối với những người Do Thái hay bắt bẻ được bày tỏ khi họ xem những việc Đấng Christ đã làm là những việc của Sa-tan. Israel cổ đại là biểu tượng tiêu biểu của Israel hiện đại, và Israel hiện đại đã làm chính điều ấy, nhưng theo chiều ngược lại. Họ lấy các việc làm của Sa-tan (ngoại giáo) và gán những việc ấy cho Đấng Christ. Sự phản nghịch của Israel xưa bao gồm việc họ chọn Sa-tan làm vua của mình.

Khi Phi-lát nghe lời ấy, ông dẫn Giê-su ra và ngồi xuống trên tòa xử tại một nơi gọi là Nền Lát Đá, còn theo tiếng Do Thái là Gabbatha. Lúc ấy là ngày chuẩn bị Lễ Vượt Qua, vào khoảng giờ thứ sáu; ông nói với người Do Thái: “Kìa, Vua của các ngươi!” Nhưng họ la lớn: “Đem hắn đi! Đem hắn đi! Đóng đinh hắn!” Phi-lát nói với họ: “Ta sẽ đóng đinh Vua của các ngươi sao?” Các thầy tế lễ cả đáp: “Chúng tôi không có vua nào ngoài Sê-sa.” Bấy giờ ông giao Giê-su cho họ để bị đóng đinh. Họ bèn bắt Giê-su và dẫn đi. Giảng 19:13-16.

Phi-la-tô là đại diện của Rô-ma ngoại giáo, và bà White cho biết rằng con rồng bị đuổi khỏi thiên đàng trong Khải Huyền chương mười hai chính là Sa-tan, nhưng theo nghĩa thứ yếu, con rồng cũng là Rô-ma ngoại giáo. Vì vậy, con rồng được biểu trưng bởi “the daily.” Sự kết thúc của cuộc phản loạn của Y-sơ-ra-ên cổ đại, khi họ công khai tuyên bố: “Chúng tôi không có vua nào ngoài Sê-sa,” đã thể hiện lời tuyên bố công khai rằng họ là thần dân của vua mình, và vua của họ là Sa-tan. Cuộc phản loạn ấy chống lại Đức Chúa Trời với tư cách là Vua bắt đầu từ thời tiên tri Sa-mu-ên, khi họ khước từ Đức Chúa Trời làm Vua của mình và đòi được ban cho một vua loài người để họ có thể giống như các dân tộc khác.

Bấy giờ, tất cả các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên tập hợp lại, đến gặp Sa-mu-ên tại Ra-ma và nói với ông: Kìa, ông đã già, và các con trai ông không đi theo đường lối của ông; bây giờ hãy lập cho chúng tôi một vua để xét xử chúng tôi như mọi dân tộc khác. Nhưng điều ấy làm Sa-mu-ên không hài lòng, khi họ nói: Hãy cho chúng tôi một vua để xét xử chúng tôi. Sa-mu-ên bèn cầu

nguyện cùng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: Hãy lắng nghe tiếng của dân trong mọi điều họ nói với ngươi; vì chẳng phải họ từ chối ngươi, nhưng họ đã từ chối ta, để ta không trị vì trên họ. Theo tất cả những việc họ đã làm từ ngày ta đem họ ra khỏi Ê-díp-tô cho đến hôm nay—họ đã lia bỏ ta và thờ các thần khác—thì họ cũng làm như vậy với ngươi. 1 Sa-mu-ên 8:4-8.

Israel cổ đại không bao giờ nhận ra rằng họ đã khước từ Đức Chúa Trời, cũng không nhận ra rằng ước muốn có một vị vua trần thế của họ sẽ đi đến chỗ họ đóng đỉnh Đấng Mê-si và chọn Sa-tan làm vua của mình. Cuộc phản nghịch của họ bị che khuất khỏi mắt họ bởi những quan niệm tự cho mình là công chính rằng, dầu đã khước từ Đức Chúa Trời, họ vẫn là dân được chọn; vì suy cho cùng, họ lý luận, Đức Chúa Trời vẫn duy trì một chức vụ tiên tri thánh khiết, ngay cả sau Sa-mu-ên.

Họ đã hiểu sai chức vụ tiên tri của các tiên tri, tin rằng sự hiện diện của các tiên tri của Đức Chúa Trời chứng tỏ họ là dân được Ngài chọn. Họ không thấy rằng họ ở xa Đức Chúa Trời và các tiên tri đang tìm cách dẫn họ trở lại với Ngài, vì họ xem hoạt động của các tiên tri như bằng chứng về sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Điều này xảy ra mặc dù họ liên tục khước từ tất cả các sứ điệp của các tiên tri được gửi đến cho họ. Sự lừa dối tương tự đã xảy đến với phong trào Phục Lâm vào năm 1863.

Phái Phục Lâm đã bác bỏ phong trào được tập hợp qua thừa tác vụ của William Miller, và đã chọn trở thành một giáo hội đăng ký hợp pháp trong cùng năm mà họ bác bỏ sứ điệp về "bảy lần" của Môi-se, như đã được Ê-li (William Miller) truyền đạt. Cũng trong năm đó họ tạo ra một bảng tiên tri giả mạo, không còn có thể đọc được, và cũng không còn có thể "nói" theo Ha-ba-cúc 2, câu 3, vì nó đòi hỏi một tài liệu phát tay để giải thích. Các bảng của Ha-ba-cúc có thể được đọc đúng như chúng vốn có, và do đó chúng có thể "nói".

Phái Cơ Đốc Phục Lâm đã từ chối tiến hành bất kỳ sự tự xét mình nào về quyết định họ đưa ra vào năm 1863, vì rốt cuộc họ có nữ tiên tri ở giữa họ, điều đó chứng tỏ họ là dân sót lại được nhận diện trong sách Khải Huyền, vốn có Thần Linh của Lời Tiên Tri. Họ đã bộc lộ cùng một tinh thần và thái độ như Israel cổ đại, và sự phản loạn khởi đầu bằng việc khước từ viên ngọc đầu tiên do Miller khám phá rốt cuộc cũng dẫn đến việc họ khước từ cách Miller xác định viên ngọc của "the daily" nữa.

Israel hiện đại đã bác bỏ cách hiểu của Miller về "the daily", một biểu tượng của La Mã ngoại giáo, mà La Mã ngoại giáo lại là một biểu tượng của Sa-tan, và khẳng định rằng "the daily" là một biểu tượng của Đấng Christ. Nói cách khác, Israel hiện đại đã chọn chấp nhận một biểu tượng của Sa-tan làm biểu tượng của Đấng Christ. Cũng như Israel cổ đại đã tuyên bố rằng họ không có vua nào ngoài Sê-sa, một đại diện của La Mã ngoại giáo, vốn là một biểu tượng của Sa-tan.

Về mặt áp dụng tiên tri, sự lựa chọn đó đòi hỏi Israel hiện đại sẽ cần phải tái định nghĩa các chương bảy, tám và chín của sách Đa-ni-ên, là chính những chương được biểu trưng bởi sông Ulai và là sự gia tăng hiểu biết trong lịch sử Millerite. Họ sẽ bị buộc phải thay đổi những chương đó, vì chương tám trực tiếp nhắc đến "the daily" ba lần.

Bởi bối cảnh lịch sử, trong đó khái tượng về sông Ulai được mở án, những người theo Miller không còn thấy có vương quốc trần gian nào khác trước khi Đấng Christ trở lại và thiết lập vương quốc đời đời của Ngài, như được trình bày trong chương hai sách Đa-ni-ên. Vì thế, họ xem vương quốc thứ tư là La Mã như một vương quốc với hai phương diện. Hai phương diện ấy được trình bày trực tiếp trong các chương bảy và tám của Đa-ni-ên. Đa-ni-ên chỉ ra rằng khái tượng ông nhận được trong chương tám phải được hiểu trong mối liên hệ với khái tượng của chương bảy.

Vào năm thứ ba trị vì của vua Belshazzar, một khái tượng đã hiện ra cho tôi, chính tôi là Daniel, sau điều đã hiện ra cho tôi lúc ban đầu. Daniel 8:1.

Khái tượng "đã hiện ra cho" Daniel "lúc ban đầu," là khái tượng của chương bảy.

Trong năm thứ nhất đời Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn, Đa-ni-ên có một giấc mộng và những khái tượng trong đầu khi ông đang nằm trên giường; bấy giờ ông chép lại giấc mộng và thuật tóm tắt các việc. Đa-ni-ên 7:1.

Hai khái tượng ấy trình bày hai phương diện của các đế quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh, vốn đã được nêu lần đầu ở chương hai của sách Đa-ni-ên. Bốn đế quốc Ba-by-lôn, Mê-đi Ba Tư, Hy Lạp và La Mã được lập lại trong chương bảy, rồi một lần nữa trong chương tám, nhưng với sự phân biệt giữa các yếu tố chính trị của bốn đế quốc và các yếu tố tôn giáo của bốn đế quốc. Trong Đa-ni-ên chương bảy, các đế quốc được biểu trưng bằng các thú dữ, nhưng ở chương tám, các đế quốc ấy được biểu trưng bằng các con vật của đền thánh. Đa-ni-ên mong muốn hiểu khái tượng ở chương bảy, và Gáp-ri-ên đã đến với ông để giải thích.

Tôi, Đa-ni-ên, buồn khổ trong tâm linh ở sâu trong lòng tôi, và những khái tượng trong đầu khiến tôi bối rối. Tôi đến gần một trong những người đứng cạnh và hỏi ông về lẽ thật của tất cả điều này. Vậy ông nói với tôi và cho tôi biết sự giải nghĩa của các điều ấy. Những con thú lớn này, bốn con, là bốn vua sẽ trỗi dậy từ đất. Nhưng các thánh của Đấng Tối Cao sẽ nhận lấy vương quốc và nắm giữ vương quốc đời đời, đến đời đời vô cùng. Đa-ni-ên 7:15-18.

Daniel được cho biết rằng bốn con thú là bốn vương quốc trần thế sẽ tồn tại cho đến khi nước đời đời của Đức Chúa Trời được thiết lập, phù hợp với chương hai sách Daniel. Sẽ có bốn vương quốc trần thế đi trước sự xuất hiện của nước đời đời của Đức Chúa Trời, như được tượng trưng bởi tảng đá được cắt ra từ núi và đã lấp đầy khắp cả đất trong chương hai.

Bà White đã đưa cách hiểu của phái Miller về bốn vương quốc ấy vượt xa cách hiểu của họ, khi bà đề cập đến con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba.

Lúc này, một biểu tượng khác được giới thiệu. Nhà tiên tri nói: "Tôi thấy một con thú khác trỗi lên từ đất; nó có hai sừng như chiên con." Câu 11. Cả diện mạo của con thú này lẫn cách nó trỗi dậy cho thấy quốc gia mà nó đại diện khác với những quốc gia được trình bày dưới các biểu tượng trước đó. Những đế quốc lớn đã cai trị thế giới được trình bày cho nhà tiên tri Đa-ni-ên như những thú dữ, trỗi dậy khi "bốn luồng gió trên trời tranh đấu trên biển cả." Đa-ni-ên 7:2. Trong Khải Huyền đoạn mười bảy, một thiên sứ giải thích rằng nước tượng trưng cho "các dân, đoàn dân đông, các nước và các thú tiếng." Khải Huyền 17:15. Gió là biểu tượng của xung đột. Bốn luồng gió trên trời tranh đấu trên biển cả tượng trưng cho những cảnh tượng

khủng khiếp của chinh phạt và cách mạng, nhờ đó các vương quốc giành được quyền lực. Cuộc Đại Tranh Chiến, 439.

Các loài thú là biểu tượng của những cuộc chinh phục diễn ra khi các vương quốc trở dậy nắm quyền. Một con thú dữ, theo nghĩa tiên tri, tượng trưng cho quyền lực chính trị, kinh tế và quân sự của một vương quốc. Những vương quốc được mô tả trong Daniel chương 2 và 7 cũng được mô tả trong chương 8, nhưng tại đó, tất cả đều gắn liền với các yếu tố bắt nguồn từ đền thánh của Đức Chúa Trời, và qua đó chúng biểu thị yếu tố tôn giáo của các vương quốc, vì tất cả đều là sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước.

Năm thứ ba đời vua Bên-xát-sa trị vì, một Khải tượng hiện đến cho tôi, chính tôi là Đa-ni-ên, sau Khải tượng đã hiện đến cho tôi trước đây. Trong Khải tượng, tôi thấy mình ở Su-san, trong cung điện, thuộc tỉnh Ê-lam; và tôi thấy mình ở bên bờ sông U-lai. Bấy giờ tôi ngược mắt lên và nhìn, kia, trước sông có một con cừ đực đứng đó; nó có hai sừng, và hai sừng đều cao; nhưng một sừng cao hơn sừng kia, và sừng cao hơn ấy mọc lên sau. Tôi thấy con cừ đực húc về phía tây, phía bắc và phía nam, đến nỗi chẳng có loài thú nào đứng nổi trước mặt nó; cũng chẳng có ai cứu được khỏi tay nó; nhưng nó làm theo ý muốn mình và trở nên lớn mạnh. Đang khi tôi suy gẫm, kia, một con dê đực từ phương tây đến, vượt qua khắp mặt đất mà không chạm đất; giữa hai mắt nó có một cái sừng nổi bật. Nó đến với con cừ đực có hai sừng mà tôi đã thấy đứng trước sông, và lao vào con cừ đực ấy với cơn thịnh nộ của sức mạnh mình. Tôi thấy con dê đực đến gần con cừ đực; nó nổi giận với con cừ đực, đánh nó và làm gãy hai sừng của nó; con cừ đực không còn sức để đứng nổi trước mặt nó, nhưng con dê đực quật nó xuống đất và giày đạp lên nó; không ai có thể cứu con cừ đực khỏi tay con dê đực. Vì vậy, con dê đực càng trở nên rất lớn mạnh; nhưng khi nó đã mạnh, cái sừng lớn bị gãy, và thay cho sừng ấy mọc lên bốn cái sừng nổi bật hướng về bốn phương trời. Đa-ni-ên 8:1-8.

Chương tám mở đầu bằng việc Đa-ni-ên xác nhận rằng lúc ấy ông đang sống trong lịch sử của vương quốc thứ nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh (Ba-by-lôn), nhưng Khải tượng của ông không xác định bất kỳ biểu tượng nào đại diện cho Ba-by-lôn, vì nó bắt đầu với con chiên đực tượng trưng cho vương quốc trần thế thứ hai là Mê-đi-Ba Tư. Sự vắng mặt của biểu tượng về Ba-by-lôn là có chủ đích, vì một đặc trưng chủ yếu của Ba-by-lôn là nó đại diện cho một vương quốc bị dẹp bỏ rồi sau đó được khôi phục, như được thể hiện qua “bảy thời kỳ” Nê-bu-cát-nét-sa sống như thú vật. Trong “bảy thời kỳ” đó, một yếu tố của Ba-by-lôn thuộc linh (chế độ giáo hoàng) được thể hiện, vì chế độ giáo hoàng là vương quốc bị lãng quên suốt bảy mươi năm tượng trưng, trong thời gian ấy nó mang một vết thương chí tử. Việc Đa-ni-ên ghi rõ rằng ông nhận Khải tượng “vào năm thứ ba đời vua Bên-xát-sa” xác định Ba-by-lôn là vương quốc đi trước vương quốc thứ hai là Mê-đi-Ba Tư, nhưng đồng thời nhấn mạnh Ba-by-lôn như vương quốc ẩn giấu, hay bị lãng quên, bị quên lãng trong những ngày trị vì của một vị vua.

Những con thú trong chương tám không phải là thú săn mồi; chúng là những loài vật được dùng làm sinh tế trong nghi lễ của đền thánh. Vương quốc thứ tư được mô tả như “một chiếc sừng nhỏ”, chứ không phải như một con thú; nhưng sừng là một phần của đền thánh của Đức Chúa Trời, vì các bàn thờ trong đền thánh của Đức Chúa Trời có sừng như một phần trong thiết kế của chúng.

Không chỉ bốn vương quốc trong lời tiên tri đã được Đa-ni-ên mô tả bằng các thuật ngữ đền thánh, mà phần tường thuật của chương còn chứa nhiều từ ngữ bắt nguồn trực tiếp từ nghi lễ đền thánh của Đức Chúa Trời. Phần tường thuật trong chương được trình bày bằng những từ ngữ Hê-bơ-rơ rút ra từ nghi lễ đền thánh; hơn nữa, hành động dâng của lễ trong nghi lễ đền thánh cũng được lồng ghép vào cấu trúc của chương. Việc Đa-ni-ên cố ý liên kết chương bảy và chương tám với nhau cho phép những ai muốn nhận ra rằng chương bảy chỉ ra thuật trị quốc của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh, còn chương tám chỉ ra thuật trị giáo quyền của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh.

Giáo phái Cơ Đốc Phục Lâm đã bị buộc phải che đậy sự thật này bằng những nguy thoại của Sa-tan, vì sự thừa nhận này cho thấy rằng những viên ngọc của Miller đúng như Đức Chúa Trời đã định chúng phải như vậy. Việc họ bác bỏ cách hiểu của Miller về "the daily" được coi như một lời khẳng định rằng "Đức Chúa Trời không có sự hiểu biết", vì họ cho rằng khi Đức Chúa Trời ban khôn khéo cho Miller (qua thừa tác vụ của các thiên sứ thánh), thì nó không chính xác.

Quả thật sự đảo lộn mọi điều của các người sẽ bị coi như đất sét của thợ gốm: há vật được làm ra lại nói về Đấng đã làm ra nó rằng, Ngài chẳng làm ta sao? hay vật được nắn nên lại nói về Đấng đã nắn nên nó rằng, Ngài không có sự hiểu biết sao? Ê-sai 29:16.

Khuôn khổ của Miller là cấu trúc tiên tri mà ông nhận ra và sử dụng, nhưng từ năm 1863 trở đi, Phong trào Phục Lâm đã quay trở lại với các ứng dụng thần học của Tin Lành bội đạo và Công giáo, để che đậy những báu vật trong giấc mơ của Miller. Phong trào Phục Lâm đã chấp nhận một khuôn khổ giả (cái được đóng khung), để khước từ công việc và cả người làm ra công việc ấy. Khi làm như vậy, họ cho rằng người làm ra công việc ấy không có sự hiểu biết. Việc khước từ khuôn khổ đó đã và vẫn là sự khước từ sự gia tăng tri thức đã được mở ấn vào năm 1798. Những ai khước từ sự gia tăng tri thức thì khước từ công việc và người làm ra công việc ấy, và theo Daniel, họ là "kẻ ác".

Nhiều người sẽ được tinh luyện, làm cho trắng và thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; chẳng ai trong bọn ác sẽ hiểu; nhưng người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:10.

“Kẻ ác sẽ làm điều ác”, qua đó cho thấy một sự chối bỏ chân lý ngày càng leo thang. Sự chối bỏ khuôn khổ của kẻ ác là sự chối bỏ Đức Chúa Trời; và đến lượt mình, Đức Chúa Trời chối bỏ kẻ ác vì sự chối bỏ mà họ tìm cách thực hiện bằng một khuôn khổ giả mạo.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Dân của Đức Chúa Trời, những người là "thầy tế lễ" của Đức Chúa Trời từ năm 1844 đến năm 1863, đã bị khước từ vì thiếu "sự hiểu biết" đã được gia tăng qua chức vụ của William Miller. Điều quan trọng là phải xem xét văn mạch của câu sáu trong Ô-sê, vì văn mạch chỉ ra một cuộc phản loạn ngày càng leo thang chống lại lẽ thật, được biểu trưng là "sự hiểu biết".

Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va; vì Đức Giê-hô-va có điều cáo trách với dân cư trong xứ, bởi trong xứ chẳng có lẽ thật, chẳng có lòng thương xót, cũng chẳng có sự

nhận biết Đức Chúa Trời. Do thê thốt, nói dối, giết người, trộm cắp và phạm tội tà dâm, họ phóng túng tràn lan, và máu chòng lên máu. Bởi vậy, đất sẽ than khóc, mọi kẻ ở trong đó đều héo tàn, cùng với thú đồng và chim trời; phải, cá biển cũng sẽ bị cất đi. Tuy nhiên, chớ để ai tranh cãi hay quả trách người khác; vì dân người giống như những kẻ tranh cãi với thầy tế lễ. Vì vậy người sẽ ngã vào ban ngày, và tiên tri cũng sẽ ngã với người trong ban đêm; và Ta sẽ hủy diệt mẹ người. Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; bởi người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng khước từ người, để người không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Họ càng gia tăng bao nhiêu thì càng phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu; bởi đó Ta sẽ đổi vinh quang của họ thành sự hổ nhục. Họ ăn nuốt tội lỗi của dân Ta, và lòng họ hướng về sự gian ác của mình. Và sẽ xảy ra: dân thê nào, thầy tế lễ thê ấy; Ta sẽ trừng phạt họ về đường lối họ, và báo trả cho họ theo việc làm của họ. Vì họ sẽ ăn mà không được no; họ sẽ phạm dâm mà không sinh nở thêm; bởi họ đã thôi không chú ý đến Đức Giê-hô-va.

Dâm loạn, rượu và rượu mới cướp mất lòng người. Dân Ta câu hỏi những khúc gỗ của họ, và cây gậy của họ bảo cho họ biết; vì thần tà dâm đã khiến họ lầm lạc, và họ đã lia bỏ Đức Chúa Trời mình mà hành dâm. Họ dâng tế trên các đỉnh núi, đốt hương trên các gò, dưới những cây sồi, cây dương và cây du, vì bóng của chúng dễ chịu; bởi đó, các con gái các người sẽ hành dâm, và các con dâu các người sẽ phạm ngoại tình. Ta sẽ không phạt các con gái các người khi chúng hành dâm, cũng không phạt các con dâu các người khi chúng phạm ngoại tình; vì chính các người đã biệt mình ra với gái điếm, và dâng tế với bọn điếm; bởi vậy, dân không hiểu biết sẽ vấp ngã. Dẫu người, Y-sơ-ra-ên, có làm điếm, thì chớ để Giu-đa phạm tội; các người chớ đến Ghinh-ganh, chớ lên Bết-a-ven, cũng đừng thề rằng: “Đức Giê-hô-va hằng sống.” Vì Y-sơ-ra-ên lùi bước như bò cái tơ phản nghịch; bây giờ Đức Giê-hô-va sẽ chặn dất họ như chiên con trong đồng rộng. Êp-ra-im dính chặt với các thần tượng; hãy để mặc nó. Rượu của họ đã chua; họ không ngớt phạm dâm; các kẻ cai trị của nó, trong sự hổ thẹn, vẫn ưa nói: “Hãy cho!” Gió đã cuốn nó vào trong cánh mình, và họ sẽ xấu hổ vì các tế lễ của mình. Ô-sê 4:1-19.

Cảnh báo của Ô-sê là rằng: “Đức Giê-hô-va có điều tranh tụng với dân cư trong xứ, vì trong xứ chẳng có lẽ thật, chẳng có lòng thương xót, cũng chẳng có sự nhận biết Đức Chúa Trời.” Phái Cơ Đốc Phục Lâm là dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt. Vào ngày người cầm chổi quét bụi bước vào phòng của Miller, Phái Cơ Đốc Phục Lâm—kể cả dân chúng, các thầy tế lễ, các tiên tri—“kẻ không hiểu sẽ ngã xuống,” vì họ sẽ “gắn chặt với thần tượng.” Thần tượng của họ là những giáo lý giả mạo, được đan dệt vào một khuôn khổ giả tạo.

Sự phản loạn được biểu thị qua việc khước từ sự gia tăng tri thức là một sự leo thang phản loạn mang tính tiến triển, đi đến điểm mà kỳ ân điển của họ chấm dứt, kèm theo lời tuyên bố rằng họ đã liên kết với những giáo lý giả mạo bị quét sạch khỏi phòng của Miller. Sự phản loạn của họ được mô tả như việc phạm tội tà dâm không ngừng. Từ năm 1863 trở đi cho đến khi kết thúc kỳ ân điển, họ liên tục phản loạn cho đến khi bị mửa ra khỏi miệng của Chúa.

Sự phản nghịch của việc khước từ sự hiểu biết được biểu hiện qua việc họ "liên tục" phạm tội ngoại tình, và tuy không phải cùng một từ tiếng Hê-bơ-rơ, ý nghĩa lại giống với từ tiếng Hê-bơ-rơ "tamid" nghĩa là "liên tục", và từ ấy được dịch là "hằng ngày" trong sách Đa-ni-ên.

Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về bốn vương quốc trong lời tiên tri của Kinh Thánh ở bài viết tiếp theo.

Rồi tôi thấy, liên quan đến 'Daily', rằng từ 'sacrifice' do sự khôn ngoan của loài người thêm vào và không thuộc về bản văn; và rằng Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều đó cho những người đã cất tiếng kêu giờ phán xét. Khi còn có sự hiệp nhất, trước năm 1844, hầu như tất cả đều đồng thuận về quan điểm đúng đắn đối với 'Daily'; nhưng từ năm 1844, trong sự rối loạn, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối cùng hỗn loạn đã theo sau. Review and Herald, ngày 1 tháng 11, 1850.